

PHÁP LUẬT VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỚI GÓC ĐỘ SO SÁNH

● NGUYỄN ĐỨC ANH

TÓM TẮT:

Trong công ty cổ phần, hội đồng quản trị (HĐQT) là mối liên kết giữa Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hay các cổ đông và những người quản lý công ty. HĐQT quản lý các hoạt động của công ty, giám sát việc điều hành công ty và đưa ra những quyết định chiến lược quan trọng. Thế nhưng, mỗi hệ thống pháp luật sẽ có những quy định khác nhau về việc HĐQT sẽ thực hiện những chức năng đó như thế nào. Bài viết sẽ tập trung so sánh mô hình tổ chức quản lý công ty cổ phần ở một số quốc gia và Việt Nam.

Từ khóa: cơ cấu tổ chức quản lý công ty, hội đồng quản trị, ban kiểm soát.

1. Mô hình một cấp và hai cấp

Ở mức độ cơ bản nhất, hệ thống pháp luật ở các quốc gia sẽ phân biệt giữa mô hình một cấp và mô hình hai cấp. Trong mô hình một cấp, chức năng điều hành và giám sát được thực hiện bởi một cơ quan hợp nhất, gồm các thành viên HĐQT điều hành và không điều hành. Ngược lại, đối với mô hình hai cấp, việc điều hành và quản lý sẽ được phân cho hai cơ quan riêng biệt, cơ quan quản lý, điều hành và cơ quan giám sát. Ngoài ra, một số nước đã phát triển những mô hình cao cấp hoặc hỗn hợp với những yếu tố của cả hai mô hình.

Mô hình một cấp với một cơ quan thống nhất rất phổ biến ở những quốc gia với hệ thống pháp luật Anglo - Hoa Kỳ còn mô hình hai cấp thịnh hành ở những nước theo truyền thống pháp luật Đức. Ở Đức và Áo, các công ty đại chúng bắt buộc phải có Ban Điều hành (Vorstand) và Ban Giám sát

(Aufsichtsrat). Ban Giám sát (Supervisory Board) có rất nhiều quyền liên quan đến thông tin và kiểm tra để thực hiện chức năng giám sát của mình. Ví dụ, theo Luật Công ty cổ phần Đức (Aktengesetz, AktG), Ban điều hành (Management Board) có nghĩa vụ gửi báo cáo thường xuyên đến Ban giám sát và Ban giám sát cũng sẽ có quyền yêu cầu cung cấp thêm thông tin về các hoạt động của công ty ở bất kỳ thời điểm nào¹. Ngoài ra, cơ quan này có thể kiểm tra sổ sách, tài sản và bất kỳ tài liệu liên quan nào khác².

Một số lượng không nhỏ hệ thống pháp luật lựa chọn mô hình hỗn hợp và cho phép các công ty lựa chọn mô hình một trong hai mô hình hoặc kết hợp cả hai mô hình. Ví dụ điển hình có thể kể đến như Pháp, Ý, Bồ Đào Nha và các công ty đại chúng Châu Âu (Societas Europaea). Tại Pháp, sau khi cải cách luật công ty vào năm 1966, các công ty đại

chúng có thể lựa chọn mô hình hai cấp với ban điều hành và ban giám sát³ thay vì mô hình một cấp truyền thống với một Hội đồng quản trị hợp nhất⁴. Tuy vậy, phần lớn các công ty lớn ở Pháp vẫn tiếp tục được thành lập với hệ thống một cơ quan hợp nhất. Tương tự, Quy chế về công ty đại chúng châu Âu cũng cho phép sự lựa chọn giữa mô hình quản trị hợp nhất với một cơ quan hành chính hoặc mô hình hai cấp với một cơ quan điều hành và một cơ quan giám sát⁵.

Bộ Đào Nha và Ý lại đưa ra đến 3 mô hình quản lý công ty khác nhau. Tại Ý, mô hình mặc định bao gồm một Hội đồng quản trị và một Ban kiểm toán theo luật định. Thay vào đó, các cổ đông có thể lựa chọn mô hình 2 cấp với một ban điều hành và một ban giám sát, hoặc mô hình một cấp với thành viên điều hành (executive directors) và thành viên không điều hành độc lập (independent non-executive directors)⁶. Pháp luật Bộ Đào Nha cũng có những lựa chọn tương tự⁷. Mô hình truyền thống của Bắc Âu là một ví dụ khác của mô hình hỗn hợp. Mô hình này bao gồm 2 cơ quan, Hội đồng quản trị và ban điều hành nhưng cả 2 đều có quyền điều hành và họ sẽ có cả thành viên điều hành lẫn thành viên không điều hành (non-executive directors). Đây cũng là lí do mà mô hình này còn được gọi là mô hình 2 cấp điều hành. Ban điều hành sẽ chịu trách nhiệm về hoạt động điều hành hằng ngày còn Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về định hướng chiến lược của công ty và giám sát Ban điều hành.

Cả 2 mô hình đều có sự phân chia giữa chức năng giám sát của Hội đồng quản trị hoặc ban giám sát và chức năng điều hành của giám đốc hoặc ban điều hành. Trong mô hình một cấp, quyền điều hành được giao cho các thành viên HĐQT nhưng thực tế được ủy quyền cho giám đốc. Ví dụ, Luật Công ty chung của bang Delaware, Hoa Kỳ quy định rằng quyền điều hành công ty có thể được thực hiện dưới sự chỉ đạo của HĐQT⁸. Quy định tương tự cũng được tìm thấy trong Điều L225-51-1 của Luật Thương mại Pháp. Ở Anh quốc, việc cho phép ủy quyền quyền đưa ra quyết định cũng chính là bản chất của tự do hợp đồng. Thẩm quyền đại diện cho công ty bắt nguồn

từ các cổ đông, sau đó được ủy quyền cho các thành viên HĐQT và chính họ cũng tiếp tục ủy quyền cho những người quản lý công ty như các giám đốc. Tuy nhiên, sự phân chia giữa chức năng giám sát và chức năng điều hành trong mô hình một cấp không được thể chế hóa và thực thi giống như trong mô hình 2 cấp. Điển hình như ở Hoa Kỳ, giám đốc điều hành (chief executive officer, CEO) thường kiêm luôn cả chức Chủ tịch HĐQT. Tương tự, tại Pháp, vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc có thể được gộp chung với nhau. Mặc dù pháp luật Anh quốc có sự phân chia giữa Giám đốc điều hành (CEO) và Chủ tịch HĐQT nhưng rất nhiều thành viên HĐQT vẫn có thể giữ những vị trí điều hành trong công ty. Thậm chí, ngay cả trong mô hình 2 cấp, Ban Giám sát cũng không thực sự hoàn toàn độc lập với ban điều hành như những nhà làm Luật mong muốn. Thực tế, như ở Đức, những ứng cử viên phù hợp cho vị trí trong Ban Giám sát được xác định bởi ban điều hành ngay cả khi họ được chỉ định trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, những thành viên ban điều hành cũng thường nhận vị trí trong Ban Giám sát sau khi họ đã nghỉ hưu. Do vậy, họ có thể có mối quan hệ cá nhân với những người điều hành và có thể sẽ không phải là những giám sát viên độc lập. Ở Việt Nam, theo Luật Doanh nghiệp 2020, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nếu đó không phải là công ty đại chúng hoặc doanh nghiệp nhà nước⁹.

Một tiêu chí quan trọng khác để phân biệt mô hình 1 cấp và mô hình 2 cấp chính là mức độ tích hợp việc điều hành công ty vào cấu trúc quản trị doanh nghiệp. Với mô hình 1 cấp, chức năng chính của HĐQT là kiểm soát những người điều hành công ty và bảo vệ lợi ích của cổ đông. Do đó, việc đưa những người điều hành công ty vào HĐQT là không hợp lý. Thay vào đó, mô hình này dựa vào sự phân cấp rõ ràng giữa những thành viên HĐQT không điều hành công ty ở trên cùng và những người điều hành công ty ở cấp dưới. Ngược lại, với mô hình 2 cấp, sự tham gia của những thành viên HĐQT vào vấn đề điều hành công ty lại có những lợi ích nhất định. Thứ nhất, HĐQT sẽ có thể đánh giá chất lượng và hiệu suất quản lý một cách chính

xác hơn và từ đó, đưa ra quyết định sửa chữa kịp thời nếu cần thiết. Thứ hai, xuất phát từ lợi thế đáng kể về khả năng tiếp cận thông tin của các thành viên, HĐQT sẽ dễ dàng hơn trong việc thẩm định những đề xuất đầu tư. Cuối cùng, với tư cách thành viên HĐQT, những người điều hành công ty có thể nói ra những bất bình và mối quan tâm của họ để bảo vệ mối quan hệ lao động giữa họ và công ty. Dù tất cả những lợi thế trên đều đáng được ghi nhận, chức năng của HĐQT vẫn là giám sát hoạt động điều hành. Những người điều hành công ty nên tham gia vào HĐQT để các thành viên HĐQT có thể tận dụng những lợi thế trên, nhưng sự tham gia của họ cũng cần được giới hạn và không gây cản trở chức năng chính của HĐQT.

Pháp luật của mỗi quốc gia sẽ hướng đến sự cân bằng về vấn đề này theo nhiều cách khác nhau. Thông thường, trong mô hình 1 cấp, một số lượng nhất định người điều hành công ty sẽ tham gia vào HĐQT, trong khi phần lớn thành viên HĐQT khác sẽ là những thành viên không điều hành. Đối với mô hình 2 cấp, hạn chế về thông tin của những thành viên giám sát cần phải được cân bằng bởi nghĩa vụ báo cáo của các thành viên điều hành. Mỗi mô hình đều có ưu điểm riêng, nhưng cũng có những nhược điểm cần phải được khắc phục, bởi các quy định của pháp luật. Do đó, sẽ rất khó để cho rằng mô hình này ưu việt hơn mô hình kia, thay vào đó, mỗi mô hình đều có khả năng đáp ứng kịp thời đối với những hạn chế của các thành viên HĐQT.

2. Chức vụ giám đốc trong công ty cổ phần

Giám đốc là người lao động của công ty, được bổ nhiệm bởi HĐQT hoặc Ban Giám sát trong mô hình 2 cấp và có nhiệm vụ quản lý hoạt động của công ty. Những chức danh giám đốc quan trọng nhất có thể kể đến là: Giám đốc điều hành (Chief executive officer, CEO), Giám đốc tài chính (Chief financial officer, CFO), Giám đốc kế toán (Chief accounting officer, CAO). Ở một số nước, Giám đốc điều hành (CEO) được gọi là Tổng giám đốc. Ở Hoa Kỳ, chỉ có Giám đốc điều hành và Giám đốc tài chính mới là thành viên HĐQT. Ngược lại, trong mô hình 1 cấp ở hệ thống pháp luật châu Âu, hầu hết các quản lý cấp cao đều là thành viên HĐQT.

Pháp luật về công ty ở nhiều quốc gia thường không thể hiện được tầm quan trọng của giám đốc trong hệ thống điều hành công ty. Luật Công ty chung của bang Delaware không quy định chi tiết mà để Điều lệ công ty giải quyết những vấn đề như vị trí, nhiệm kỳ, bổ nhiệm chức danh giám đốc¹⁰. Luật Thương mại Pháp quy định HĐQT có nhiệm vụ quản lý tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty chứ không phải giám đốc¹¹. Theo truyền thống, Chủ tịch HĐQT cũng sẽ là Tổng Giám đốc của công ty nhưng sau cải cách năm 2001, Luật Thương mại Pháp cho phép các công ty bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc riêng biệt. Luật này cũng quy định thêm về quyền, nghĩa vụ, bổ nhiệm và bãi nhiệm các giám đốc. Duy nhất có Luật Công ty cổ phần Đức có quy định chi tiết và đầy đủ về giám đốc, bao gồm việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ và cả mối quan hệ của chức danh này với các cơ quan khác trong công ty.

Sở dĩ có sự thiếu chi tiết này trong các hệ thống pháp luật về giám đốc là vì đa số các văn bản pháp luật về công ty đều ra đời trước khi những công ty hiện đại bắt đầu phát triển. Những công ty được quản lý bởi những người điều hành là người lao động của công ty chứ không phải chủ sở hữu công ty. Cơ cấu quản lý chuyên nghiệp lần đầu tiên xuất hiện ở Hoa Kỳ và Đức vào đầu thế kỷ XX. Ở Anh, phần lớn các công ty được quản lý bởi những thành viên trong gia đình đã sáng lập ra công ty, mà không có hệ thống điều hành. Tương tự như vậy, việc quản lý chuyên nghiệp các công ty cũng mới thực sự phát triển sau khi Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần theo pháp luật ở một số quốc gia

- Pháp luật Vương quốc Anh

Luật Công ty năm 2006 của Vương quốc Anh (UK Companies Act 2006) gần như không có nhiều quy định về cơ cấu tổ chức quản lý công ty. Thực tế, Luật này còn không quy định cụ thể một công ty đại chúng hay tư nhân cần phải có những cơ quan nào và cũng không lựa chọn mô hình 1 cấp hay 2 cấp. Thay vào đó, Điều lệ mẫu (Model Articles) được đưa ra và dựa trên mô hình 1 cấp. Căn cứ theo Điều

lệ mẫu, quyền điều hành, quản lý công ty được trao cho HĐQT¹². Các thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho những người quản lý công ty hoặc cho các ủy ban¹³. Ngoài ra, Điều lệ mẫu còn chứa quy tắc đưa ra quyết định của các thành viên HĐQT. Tuy vậy, cả Điều lệ mẫu và Luật Công ty đều không có bất kỳ quy định nào để quản lý các thành viên HĐQT, bất kể là thông qua một cơ quan tách biệt khác hoặc thông qua những tiêu chuẩn về cấu trúc HĐQT. Lí do là pháp luật công ty Anh quốc mong muốn các cổ đông sẽ là những chủ thể quản lý những người điều hành này.

Việc dựa vào quyền quản lý của các cổ đông có thể sẽ không đủ để quản lý những người điều hành trong các công ty lớn. Do đó, một nhóm quy định ở mức độ tiếp theo ra đời, đó chính là Bộ quy tắc quản trị công ty Anh quốc (UK Corporate Governance Code). Bộ quy tắc này hướng đến việc đảm bảo sự cân bằng về quyền lực của HĐQT để không một cá nhân hay một nhóm người nào có thể lạm dụng quyền lợi của họ. *Thứ nhất*, Bộ quy tắc không cho phép Giám đốc điều hành được đồng thời là Chủ tịch HĐQT. *Thứ hai*, một phần các thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Cuối cùng, các quyết định có thể gây xung đột lợi ích được giao cho các ủy ban gồm phần lớn hoặc toàn bộ là các thành viên không điều hành độc lập. Đây chính là cách để hệ thống pháp luật Anh chia tách chức năng quản lý và giám sát dù nó không được cứng rắn như mô hình 2 cấp.

- Pháp luật Hoa Kỳ

Không giống như pháp luật Anh, luật công ty của Hoa Kỳ như Luật Công ty chung bang Delaware có quy định về cơ cấu tổ chức quản lý công ty, vai trò và trách nhiệm của HĐQT, quyền của các cổ đông. Những quy định này dựa trên mô hình 1 cấp và yêu cầu các công ty phải được điều hành bởi hoặc dưới sự chỉ đạo của HĐQT¹⁴. Tuy nhiên, ở hầu hết các công ty, những người quản lý cấp cao mới là những người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh thường ngày còn HĐQT sẽ quyết định định chỉ hoặc miễn nhiệm những người quản lý này. Thông thường, chỉ những người quản lý cấp cao nhất mới là thành viên của HĐQT, còn phần lớn các thành viên

HĐQT sẽ là người ngoài công ty. Khả năng các cổ đông có thể quyết định việc tổ chức quản lý công ty hoặc tác động đến các quyết định của các thành viên HĐQT và người quản lý trong pháp luật Hoa Kỳ bị hạn chế hơn rất nhiều so với pháp luật Anh.

Một khi cơ cấu quản trị công ty đã có hiệu lực, rất khó để các cổ đông có thể đơn phương thay đổi nó mà không có nghị quyết của HĐQT về sự thay đổi đó¹⁵. Ngoài quyền được chọn thành viên HĐQT, các cổ đông gần như chỉ có thể bỏ phiếu về việc thay đổi cơ cấu quản trị công ty. Thông thường, điều kiện tiên quyết để các cổ đông thực hiện các ý định của họ chính là nghị quyết của HĐQT về việc chấp thuận đề xuất thay đổi. Sự phân bổ quyền lực và hạn chế quyền chủ động của các cổ đông là quy tắc mặc định hoặc bắt buộc của pháp luật¹⁶.

Pháp luật Đức

Luật Công ty cổ phần Đức quy định rất chi tiết về cơ cấu tổ chức quản lý công ty. Theo đó, các công ty đại chúng phải có ban điều hành và ban giám sát. Bên cạnh đó, Luật này còn phân biệt giữa định hướng chung¹⁷ và hoạt động kinh doanh thường ngày của công ty¹⁸. Cả hai công việc đều được giao cho ban điều hành. Ban giám sát chủ yếu là cơ quan điều khiển và chỉ tham gia quản lý công ty trong một số trường hợp nhất định. Nhiệm vụ chính của cơ quan này là bổ nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của ban điều hành và giám sát hoạt động quản lý công ty¹⁹. Để thực hiện hiệu quả phần việc của mình, ban giám sát có thể kiểm tra và xem xét sổ sách, hồ sơ của công ty,²⁰ triệu tập họp ĐHĐCĐ nếu liên quan đến lợi ích của công ty,²¹ yêu cầu ban điều hành báo cáo về hoạt động của công ty,²² và ban hành quy tắc hoạt động của ban điều hành²³. Ngoài ra, Bộ Quy tắc quản trị công ty của Đức (German Corporate Governance Code) còn yêu cầu tất cả các quyết định “làm thay đổi một cách đáng kể tài sản, tình trạng tài chính hoặc kết quả hoạt động của công ty” đều phải được chấp thuận bởi ban giám sát²⁴. Các thành viên ban giám sát có nghĩa vụ xác định giao dịch nào thỏa mãn các điều kiện trên và đảm bảo rằng họ có tham gia vào quá trình đưa ra quyết định. Tuy vậy, ban giám sát sẽ vượt quá thẩm quyền của mình nếu yêu cầu tất cả các giao dịch quan

trọng đều cần sự chấp thuận của họ. Nếu ban giám sát từ chối chấp thuận, ban điều hành có thể đưa vấn đề ra ĐHCĐ để bác bỏ quyết định của ban giám sát thông qua một Nghị quyết được 3/4 số phiếu đồng ý²⁵.

Trong trường hợp đặc biệt, ban giám sát được hưởng những quyền nằm ngoài chức năng của mình. Cụ thể, ban giám sát có thể thay mặt công ty

thực hiện hợp đồng với kiểm toán viên bên ngoài²⁶ nếu xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến việc đưa ra quyết định của các thành viên ban điều hành. Một vấn đề quan trọng nữa đó chính là ban giám sát sẽ quyết định thù lao cho các thành viên ban điều hành²⁷ và đại diện cho công ty trong các giao dịch với những người quản lý hoặc thi hành yêu cầu của công ty đối với họ²⁸ ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Điều 90 Luật Công ty cổ phần Đức.

²Điều 111 khoản 2 Luật Công ty cổ phần Đức.

³Điều L225-57 đến L225-93 Luật số 66-537 24/7/1966 về công ty thương mại.

⁴Điều L225-17 đến L225-56 Luật số 66-537 24/7/1966 về công ty thương mại.

⁵Điều 38 Quy chế Số 2157/2001 8/10/2001 về công ty đại chúng châu Âu.

⁶Điều 2380(1) Bộ luật Dân sự Ý.

⁷Điều 278 Bộ luật Công ty thương mại Bồ Đào Nha.

⁸Điều 141(a) Luật Công ty chung bang Delaware.

⁹Điều 156 khoản 2 Luật Doanh nghiệp 2020.

¹⁰Điều 142 Điều 141(a) Luật Công ty chung bang Delaware.

¹¹Điều L225-35 Luật Thương mại Pháp.

¹²Điều 3 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng (tư nhân).

¹³Điều 5 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng (tư nhân).

¹⁴Điều 141(a) Luật Công ty chung bang Delaware.

¹⁵Điều 242(b) Luật Công ty chung bang Delaware.

¹⁶Các Điều 251 (hợp nhất), 271 (bán tài sản), 275 (giải thể) Luật Công ty chung bang Delaware.

¹⁷Điều 76(1) Luật Công ty cổ phần Đức.

¹⁸Điều 77 Luật Công ty cổ phần Đức.

¹⁹Điều 84, 111(1) Luật Công ty cổ phần Đức.

²⁰Điều 111(2) Luật Công ty cổ phần Đức.

²¹Điều 111(3) Luật Công ty cổ phần Đức.

²²Điều 90(3) Luật Công ty cổ phần Đức.

²³Điều 77(2) Luật Công ty cổ phần Đức.

²⁴Điều 3.3 Bộ quy tắc quản trị công ty Đức 2017.

²⁵Điều 111(4) Luật Công ty cổ phần Đức.

²⁶Điều 111(2) Luật Công ty cổ phần Đức.

²⁷Điều 87 Luật Công ty cổ phần Đức.

²⁸Điều 112 Luật Công ty cổ phần Đức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Carsten Gerner-Beuerle and Michael Schillig. (2019). *Comparative Company Law*. Oxford: Oxford University Press.
2. C. Jungmann. (2006). The Effectiveness of Corporate Governance in One-Tier and Two-Tier Board Systems: Evidence from the UK and Germany. *Hamburg: European Company and Financial Law Review*.
3. Andreas Cahn and David C. Donanld. (2010). *Comparative Company Law*, Cambridge: Cambridge University Press.
4. Phan Đăng Hải (2018). Xu hướng phát triển của pháp luật quản trị công ty niêm yết trên thế giới và những vấn đề đặt ra với Việt Nam. *Tạp chí Nghề luật*, 4, 85-90.

Ngày nhận bài: 1/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 21/5/2021

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN ĐỨC ANH

Bộ môn Luật Thương mại - Khoa Pháp luật Kinh tế

Trường Đại học Luật Hà Nội

**COMPARING CORPORATE GOVERNANCE MODELS
OF JOINT STOCK COMPANIES IN SOME COUNTRIES
AND VIETNAM'S MODELS**

● Master. **NGUYEN DUC ANH**

Department of Commercial Law, Faculty of Economic Law
Hanoi Law University

ABSTRACT:

In a joint-stock company, the Board of Directors acts as a link between the General Meeting of Shareholders or the company's shareholders and the company's managers. In general, the Board of Directors is responsible for managing the company's operations and making important strategic decisions. However, each legal system have different regulations on how the Board of Directors perform its roles. This paper compares the corporate governance models of joint stock companies in some countries and Vietnam's models.

Keywords: corporate governance, board of directors, supervisory board.